

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 47119/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2015

Kính gửi: Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính

Cục thuế TP Hà Nội nhận được phiếu chuyển số 606/PC-TCT ngày 12/6/2015 và phiếu chuyển số 660/PC-TCT ngày 29/6/2015 của Tổng cục Thuế đề nghị hướng dẫn về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của Độc giả Trần Quốc Toàn (SĐT: 0946024097; Email: hungtrinh@reddoor.vn) do Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính chuyển đến. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng... ”

Căn cứ Điểm 2.4, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định về chi phí không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ (không có hóa đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:

- Mua hàng hóa là nông sản, hải sản, thủy sản của người sản xuất đánh bắt trực tiếp bán ra;

- Mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công **không kinh doanh** trực tiếp bán ra;

- Mua đất, đá, cát, sỏi của hộ gia đình, cá nhân tự khai thác trực tiếp bán ra;

- Mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt;

- Mua đồ dùng, tài sản, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra;

- Mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân **kinh doanh** (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng (100 triệu đồng/năm).

Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ được phép lập Bảng kê tính vào chi phí được trừ nêu trên không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trường hợp giá mua hàng hóa, dịch vụ trên bảng kê cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua hàng thì cơ quan thuế căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm mua hàng; dịch vụ cùng loại hoặc tương tự trên thị trường xác định lại mức giá để tính lại chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.”

Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ

- Tại Khoản 1 Điều 11 quy định về đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế như sau:

“1. Cơ quan thuế bán hóa đơn cho các đối tượng sau:

...

b) Hộ, cá nhân kinh doanh;”

- Tại Khoản 1 Điều 12 quy định về việc bán hóa đơn do Cục Thuế đặt in như sau:

“1. Hóa đơn do Cục Thuế đặt in được bán theo giá bảo đảm bù đắp chi phí gồm: giá đặt in và phí phát hành Cục trưởng Cục Thuế quyết định và niêm yết giá bán hóa đơn theo nguyên tắc trên. Cơ quan thuế các cấp không được thu thêm bất kỳ khoản thu nào ngoài giá bán đã niêm yết.

Cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện bán hóa đơn cho các đối tượng hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này. ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty của Độc giả Trần Quốc Toàn thu mua sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm bằng tre của **người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra hoặc mua hàng hóa, dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu dưới ngưỡng doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng (100 triệu đồng/năm)** có lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính nêu trên kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ thì được tính là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực.

Trường hợp, Công ty của Độc giả Trần Quốc Toàn mua hàng hóa, dịch vụ của **hộ gia đình, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở lên** thì hộ gia đình, cá nhân kinh doanh liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để mua hóa đơn xuất cho Công ty của Độc giả Trần Quốc Toàn làm căn cứ xác định chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công thông tin điện tử - Bộ Tài chính trả lời Độc giả Trần Quốc Toàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (đề b/c);
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn